TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/9/2023
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trịnh Thị Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về việc "Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXX -ST ngày 21/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐHPT ngày 06/9/2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Cao K; Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn xx, xã H, huyện K, Đắk Lắk. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bị đơn: Bà Trần Thị Th; Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn xx, xã H, huyện K, Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Cao K trình bày như sau:

Tôi và bà Trần Thị Th chung sống với nhau từ năm 2009 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, Đắk Lắk vào ngày 05/05/2009. Sau khi về chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được một thời gian, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên từ năm 2018 đến

nay vợ chồng ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Vào năm 2022 tôi có nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn về để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Trần Thị Th.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và bà Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 02/12/2009. Nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kh đến khi cháu đủ tuổi Th niên. Nếu được nuôi con thì tôi không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Th, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Th không đến Tòa án để lập bản tự Khi, tham gia phiên họp, phiên hòa giải, nên không có lời Khi của bà Trần Thị Th.

Tại bản tự Khi ngày 12/5/2023 cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 02/12/2009 có nguyện vọng xin sống với bố khi bố mẹ ly hôn.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã H, huyện Kc thể hiện: Ông Nguyễn Cao K và bà Trần Thị Th đăng ký kết hôn và chung sống tại địa phương với nhau từ năm 2009 đến nay. Quá trình sinh sống tại địa phương thì địa phương được biết trước đây bà Th đi làm dịch vụ đám cưới và có quan hệ ngoài hôn nhân với người khác đàn ông khác. Sau khi bị ông K và gia đình phát hiện thì hai vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn và cũng từ đó đến nay ông K và bà Th ly thân nhau.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Nguyễn Cao K vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị Th vắng mặt không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Cao K đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị Th đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên hòa giải là không thực hiện đầy đủ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Cao K vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị Th vắng mặt không có lý do. Áp dụng Điều 227 và Điều 228 xét xử vắng mặt ông K và bà Th.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Cao K.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Cao K ly hôn bà Trần Thị Th.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 02/12/2009 cho ông Nguyễn Cao K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi Th niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Cao K không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Cao K không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Cao K, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm ông Nguyễn Cao K khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Th cư trú tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên Tòa lần thứ nhất bà Trần Thị Th vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Th. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Cao K vắng mặt - có đơn xin vắng mặt, bà Trần Thị Th vắng mặt không có lý do. Áp dụng Điều 227 và Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K và bà Th.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Cao K và bà Trần Thị Th chung sống với nhau từ năm từ năm 2009 trên cơ sở tự nguyện có Đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/05/2009. Như vậy, hôn nhân của ông K, bà Th là hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi kết hôn ông K, bà Th sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ những khúc mắc, mâu thuẫn ban đầu nhưng ông bà không tự dàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Hiện tại ông K, bà Th đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà Th dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên hòa giải không Th, ông K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Th.

Mặt khác, kết quả xác minh tại địa phương xã H, huyện Krông Pắc thể hiện: Quá trình sinh sống tại địa phương bà Th và ông K xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay, do mâu thuẫn nên bà Th và ông K sống ly thân với nhau nhiều năm nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông K và bà Th không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Cao K có nguyện vọng xin được ly hôn với bà Trần Thị Th. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho ông Nguyễn Cao K ly hôn bà Trần Thị Th là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống ông K, bà Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 02/12/2009. Quá trình giải quyết vụ án ông K có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu Kh. Mặt khác, cháu Kh cũng có nguyện vọng muốn được sống với bố là ông Nguyễn Cao K sau khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác từ khi ông K bà Th ly thân đến nay cháu Kh đang sống với bố. Để tránh thay đổi môi trường sống,tránh làm xáo trộn đến cuộc sống của cháu Kh khi bố mẹ ly hôn nên HĐXX áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Minh Kh sinh ngày 02/12/2009 cho ông Nguyễn Cao K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

"Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ánh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Cao K không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Cao K không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Cao K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa tương đối phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 59 Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Cao K.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Cao K ly hôn với bà Trần Thị Th.

- Về con chung: Giao Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 02/12/2009 cho ông Nguyễn Cao K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ tuổi thành niên.

"Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ông Nguyễn Cao K không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Cao K không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Cao K phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0016990 ngày 19/4/2023.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện K;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền